

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Số: 21.2/QĐ-TLCDN

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 12 năm 2023

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU LAI CẢNG ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số: 503/QĐ-HĐTV ngày 29/08/2011 của Tổng Công ty hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt phương án và chuyển Xí nghiệp vận tải thủy, đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng thành Công ty cổ phần.

Căn cứ Nghị định số: 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 về việc "niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển".

Căn cứ Thông tư số: 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 về việc "ban hành khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu bến phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam".

Căn cứ Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số:209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo quyết định này "Biểu giá dịch vụ tàu lai hỗ trợ, buộc mở dây và các dịch vụ phát sinh khác" áp dụng cho các chủ tàu / đại lý chủ tàu vận tải biển nội địa (gọi tắt là Biểu giá đối nội) của Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng.

Điều 2: "Biểu giá dịch vụ tàu lai hỗ trợ, buộc mở dây và các dịch vụ phát sinh khác" tại Điều I Quyết định này áp dụng cho các đối tượng sau:

- Tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải;
- Tàu thuyền vận tải hàng hóa, hành khách hoạt động hàng hải nội địa vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải;
- Tàu thuyền hoạt động trên các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;
- Tàu thuyền chuyên dùng phục vụ dầu khí hoạt động tại các cảng dầu khí ngoài khơi, cảng chuyên dùng phục vụ dầu khí trong khu vực trách nhiệm của cảng vụ hàng hải.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 thay thế các Quyết định, văn bản giá cước dịch vụ ban hành trước đây./.

CTY CP TÀU LAI CẢNG ĐÀ NẴNG

Nơi nhận: *July*

- Cục hàng hải Việt Nam;
- Sở tài chính;
- Khách hàng;
- Lưu P.TCHC, P.KHKD, P.TCKT.



Nguyễn Thanh Tuấn

**BIỂU GIÁ DỊCH VỤ TÀU LAI HỖ TRỢ VÀ BUỘC MỞ DÂY
(BIỂU GIÁ ĐỐI NỘI)
CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU LAI CẢNG ĐÀ NẴNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21.3./QĐ-TLCDN ngày 20/12/2023
của Giám đốc Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng)

I/ GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ:

1. Giá dịch vụ tàu lai hỗ trợ:

- Số lượng và công suất tàu lai hỗ trợ thực hiện theo quy định của Cục hàng hải Việt Nam.

- Giá cước tàu lai hỗ trợ được tính theo thời gian thực tế lai dắt tàu và đơn giá dưới đây được áp dụng cho 01 giờ hỗ trợ tàu biển cập hoặc rời cầu bến, phao neo.(trong trường hợp thời gian lai dắt nhỏ hơn 01 giờ, được làm tròn là 01 giờ).

Đơn vị tính: đồng/giờ

Tên tàu lai	Mã lực (HP)	ĐƠN GIÁ	Thuế giá trị gia tăng (8%)	Giá cước hỗ trợ tàu
Đa Phước	2800	15,900,000	1,272,000	17,172,000
Tuần Châu	2000	11,775,000	942,000	12,717,000
Sông Hàn	1700	9,900,000	792,000	10,692,000
Hải Vân	1440	9,750,000	780,000	10,530,000
Liên Chiểu	1270	7,800,000	624,000	8,424,000
Mỹ Khê	1000	7,200,000	576,000	7,776,000
Xuân Thiều	1000	7,200,000	576,000	7,776,000
Sơn Trà	800	6,950,000	556,000	7,506,000
Trường Giang	520	4,200,000	336,000	4,536,000
Thu Bồn	500	4,200,000	336,000	4,536,000

1.1. Giá dịch vụ điều động tàu:

- Đối với các tàu vào các khu vực khác ngoài khu vực Tiên Sa, giá lai dắt tàu được tính bằng giá lai dắt nêu trên theo thời gian dẫn tàu thực tế cộng thêm cước điều động tàu lai đến vị trí phục vụ lai dắt. Cước điều động tàu lai đến vị trí lai dắt tàu do hai bên tự thỏa thuận nhưng không vượt quá 70% khung giá dịch vụ lai dắt theo qui định tại Thông tư 54/2018/TT-BGTVT và theo giờ điều động thực tế.

- Đơn giá nêu trên được áp dụng trong thời tiết làm việc bình thường cho 01 lượt cập và rời, nhưng không quá 01 giờ làm việc. Trong trường hợp phát sinh thêm giờ làm việc, hai bên thống nhất căn cứ xác nhận thực tế tại hiện trường và biểu giá hiện hành để làm cơ sở tính thu và thanh toán.

1.2. Đơn giá dịch vụ tàu lai hỗ trợ trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp, thời tiết xấu cụ thể như sau:

Đvt: đồng/giờ

STT	Tàu lai	Đơn giá	Thuế giá trị gia tăng (8%)	Giá cước hỗ trợ tàu
1	Đa Phước	12,273,000	981,840	13,254,840
2	Tuần Châu	9,164,000	733,120	9,897,120
3	Sông Hàn	7,650,000	612,000	8,262,000
4	Hải Vân	7,650,000	612,000	8,262,000
5	Liên Chiểu	6,055,000	484,400	6,539,400
6	Mỹ Khê	6,055,000	484,400	6,539,400
7	Xuân Thiều	6,055,000	484,400	6,539,400
8	Sơn Trà	6,055,000	484,400	6,539,400
9	Trường Giang	3,290,000	263,200	3,553,200
10	Thu Bồn	3,290,000	263,200	3,553,200

Thời gian tính giá dịch vụ tàu lai hỗ trợ: từ khi tàu lai hỗ trợ rời vị trí xuất phát trong khu vực cảng để đưa tàu vào làm hàng đến khi trở về vị trí ban đầu hoặc chuyển sang hoạt động khác.

2. Giá tàu lai chờ đợi:

Thời gian chờ đợi được tính từ lúc tàu hỗ trợ đến địa điểm hỗ trợ và chờ cho đến khi tàu hỗ trợ bắt đầu rời vị trí. Chủ tàu biển phải trả tiền chờ đợi trong các trường hợp sau:

2.1. Trường hợp tàu hỗ trợ đã đến vị trí đón tàu đúng giờ theo yêu cầu của đại lý hoặc chủ tàu nhưng tàu biển chưa đến, chưa chạy gây chờ đợi cho tàu hỗ trợ thì đại lý hoặc chủ tàu phải trả tiền chờ đợi theo đơn giá dưới đây theo số giờ thực tế phải chờ đợi.

Đvt: đồng/giờ

STT	Tàu lai	Đơn giá	Thuế giá trị gia tăng (8%)	Giá cước hỗ trợ tàu
1	Đa Phước	3.780.000	302,400	4,082,400
2	Tuần Châu	2.750.000	220,000	2,970,000
3	Sông Hàn	2.295.000	183,600	2,478,600
4	Hải Vân	2.100.000	168,000	2,268,000
5	Liên Chiểu	1.830.000	146,400	1,976,400
6	Mỹ Khê	1.525.000	122,000	1,647,000
7	Xuân Thiều	1.525.000	122,000	1,647,000
8	Sơn Trà	1.345.000	107,600	1,452,600
9	Trường Giang	990.000	79,200	1,069,200
10	Thu Bồn	990.000	79,200	1,069,200

2.2. Trường hợp tàu lai hỗ trợ đã đến vị trí đón tàu thủy đúng giờ, đúng địa điểm mà chủ tàu thủy đã yêu cầu nhưng tàu thủy không đến hoặc do thời tiết xấu tàu hỗ trợ không tiếp cận được tàu biển, không chạy gây chờ đợi cho tàu lai hỗ trợ và tàu lai phải trở về vị trí xuất phát hoặc chuyển sang hoạt động khác, thì chủ tàu phải trả 50% giá cước tàu lai hỗ trợ được quy định tại mục 1 của biểu cước này cho 01 giờ huy động tàu.

2.3. Trong trường hợp Đại lý hoặc Chủ tàu thay đổi giờ hoặc hủy bỏ yêu cầu tàu hỗ trợ thì phải báo trước 2 giờ cho Công ty CP Tàu Lai Cảng Đà Nẵng qua số điện thoại số: 0236.3538988 hoặc fax: 0236.3538987. Quá quy định trên Đại lý hoặc Chủ tàu phải trả tiền chờ đợi theo quy định tại điểm 2.1/, 2.2/; thời gian tính tiền chờ đợi theo số giờ thực tế.

2.4. Các trường hợp được xác định theo mức giá thỏa thuận giữa Giám đốc Công ty và khách hàng đối với tàu lai hỗ trợ:

* Trường hợp cứu hộ tàu.

* Trường hợp tàu thủy mất khả năng hoạt động phải sử dụng tàu lai hỗ trợ để đẩy hoặc kéo.

* Trường hợp tàu lai hỗ trợ phục vụ tàu thủy ngoài các địa điểm nêu trên.

* Trường hợp khu vực cảng có tàu vào làm hàng không có tàu lai hỗ trợ, Công ty thuê và phải huy động từ nơi khác đến, chi phí huy động tàu lai hỗ trợ được xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa chủ tàu lai hỗ trợ, chủ tàu và Công ty.

Các mức giá trên được áp dụng trong khung giá tại các khoản của Điều 21 Thông tư 54/2018/TT-BGTVT để làm cơ sở tính giá thỏa thuận giữa Giám đốc Công ty và khách hàng.

3. Giá dịch vụ buộc, mở dây:

Phương tiện thủy cập cầu cảng thực hiện công việc buộc, mở dây; Công ty thu cước theo đơn giá sau:

Dvt: đồng/lượt

STT	Loại tàu	Đơn giá Buộc hoặc mở	Thuế giá trị gia tăng (8%)	Giá cước Buộc mở dây
1	≤ 2.000 GRT	300.000	24,000	324,000
2	Từ 2.001 đến 4.000 GRT	400.000	32,000	432,000
3	Từ 4.001 đến 6.000 GRT	540.000	43,200	583,200
4	Từ 6.001 đến 10.000 GRT	760.000	43,200	803,200
5	Từ 10.001 đến 15.000 GRT	1.090.000	87,200	1,177,200
6	Từ 15.001 GRT trở lên	1.640.000	131,200	1,771,200

II/ CÁC QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Biểu giá này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.
2. Các giá cước qui định tại “Biểu giá dịch vụ tàu lai hồ trợ, buộc mở dây và các dịch vụ phát sinh khác.” này đã bao gồm **Thuế giá trị gia tăng 8%**. Trong trường hợp Nhà nước có văn bản khác qui định về Thuế giá trị gia tăng thì Công ty Cổ phần tàu lai cảng Đà Nẵng sẽ áp dụng theo văn bản này./.

CÔNG TY CP TÀU LAI CẢNG ĐÀ NẴNG



Nguyễn Thanh Tuấn

